

Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ

S, ngày 26 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phàn Chòi T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn B xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.
2. Chị Phàn Mùi N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn B xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phàn Chòi T và chị Phàn Mùi N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, nhưng đến ngày 20 tháng 01 năm 2009 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn. Hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2023 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Anh T và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh T và chị N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị N có 03 người con chung là cháu Phàn Mùi M, sinh ngày 11/3/2008, cháu Phàn Mùi N, sinh ngày 20/4/2010, cháu Phàn Thủy L, sinh ngày 15/9/2017. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn anh T và chị N thỏa thuận anh Phàn Chòi T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phàn Mùi M, chị Phàn Mùi N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Phàn Mùi N và cháu Phàn Thủy L cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của anh T và chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh T và chị N không có tài sản chung gì, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phàn Mùi N chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phàn Chòi T và chị Phàn Mùi N.

1.2 Về con chung: Anh Phàn Chòi T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phàn Mùi M, sinh ngày 11/3/2008; chị Phàn Mùi N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Phàn Mùi N, sinh ngày 20/4/2010 và cháu Phàn Thủy L, sinh ngày 15/9/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phàn Chòi T và chị Phàn Mùi N, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

[2] Về lệ phí: Chị Phàn Mùi N chịu cả số 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí đã nộp là 300.000 đồng theo theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000000810880 ngày 28/11/2023 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001515 ngày 26/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX S (02)
- Đương sự (02);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang